

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 11 - AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 47/2025/HS-ST
Ngày 30 - 9 - 2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 11 - AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Phước Sang

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thanh Liêm

2. Ông Lê Văn Phụng

- Thư ký phiên tòa: Ông Hồ Nhật Huy - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 11 - An Giang

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 11 - An Giang tham gia phiên tòa: Ông Phan Anh Kiệt - Kiểm sát viên

Ngày 30 tháng 9 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 11 - An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 21/2025/TLST-HS ngày 22 tháng 8 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 28/2025/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 9 năm 2025 của Tòa án nhân dân Khu vực 11 - An Giang đối với các bị cáo:

1. Phan Văn Đ, sinh ngày 07/9/1981; nơi sinh: Tỉnh An Giang (trước đây là huyện C, tỉnh An Giang); nơi cư trú: Ấp A, xã L, tỉnh An Giang (trước đây là ấp A, xã A, huyện C, tỉnh An Giang); nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Đạo Phật; quốc tịch: Việt Nam; Đảng, Đoàn: Không; con ông Phan Thanh H, sinh năm 1960 (đã chết) và bà Nguyễn Thị D, sinh năm 1962; vợ là bà Nguyễn Thị Mỹ K, sinh năm 1981; có 02 (hai) người con, lớn sinh năm 2012, nhỏ sinh năm 2015.

Tiền sự, tiền án: Không;

Nhân thân: Ngày 21/01/2013, bị Tòa án nhân dân thành phố Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp xử phạt 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 30/12/2013 (BL: 294), chấp hành xong các phần quyết định khác của Bản án ngày 10/4/2013 (BL: 293);

Bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 20/9/2024 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Hoài T, sinh ngày 10/02/1988; nơi sinh: Tỉnh An Giang (trước đây là huyện C, tỉnh An Giang); nơi cư trú: Ấp M, xã L, tỉnh An Giang (trước đây là ấp M, xã M, huyện C, tỉnh An Giang); nghề nghiệp: Mua bán; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Đảng, Đoàn: Không; con ông Nguyễn Tấn T1, sinh năm 1962 và bà Trần Thị T2, sinh năm 1960; vợ là bà Trương Thị Nhã Ý, sinh năm 1997; có 02 (hai) người con, lớn sinh năm 2022, nhỏ sinh năm 2024.

Tiền sự, tiền án: Không;

Nhân thân:

- Ngày 18/3/2015, bị Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang xử phạt 02 (hai) năm tù về tội “Hủy hoại tài sản” (BL: 178-180), bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Ngày 25/5/2015, Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm, giữ nguyên Bản án sơ thẩm (BL: 182-183). Chấp hành xong hình phạt tù ngày 09/8/2016 (BL: 184), chấp hành xong các phần quyết định khác của Bản án ngày 01/7/2015 (BL: 185).

- Ngày 20/01/2022, bị Công an nhân dân xã A, huyện C, tỉnh An Giang xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi “Đánh bạc” (BL: 196), nộp phạt ngày 09/3/2022 (BL: 197).

Bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 05/8/2024 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3. Huỳnh Ngọc H1, sinh ngày 25/4/1986; nơi sinh: Tỉnh An Giang (trước đây là huyện C, tỉnh An Giang); nơi cư trú: Ấp A, xã L, tỉnh An Giang (trước đây là khóm A, xã A, huyện C, tỉnh An Giang); nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Đạo Phật; quốc tịch: Việt Nam; Đảng, Đoàn: Không; con ông Huỳnh Ngọc S, sinh năm 1949 và bà Trần Thị S1, sinh năm 1950 (đã chết); vợ là bà Nguyễn Thị Phụng L, sinh năm 1989; có 03 (ba) người con, lớn sinh năm 2004, nhỏ sinh năm 2021.

Tiền sự, tiền án: Không;

Nhân thân: Ngày 19/9/2025, bị Tòa án nhân dân Khu vực 11 – An Giang xử phạt 07 (bảy) tháng tù về tội “Đánh bạc” đối với hành vi đánh bạc xảy ra ngày 21/01/2021 và ngày 10/02/2021 (lần phạm tội xảy ra trước vụ án, Bản án chưa có hiệu lực pháp luật).

Bị bắt, tạm giam trong vụ án khác từ ngày 07/5/2025 (BL: 1109C) cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

4. Nguyễn Thanh Cường E (Bảy T3), sinh ngày 01/01/1974; nơi sinh: Tỉnh An Giang (trước đây là huyện C, tỉnh An Giang); nơi cư trú: Ấp A, xã L, tỉnh An Giang (trước đây là ấp A, xã A, huyện C, tỉnh An Giang); nghề nghiệp: Mua bán; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Đạo Phật; quốc tịch: Việt Nam; Đảng, Đoàn: Không; con ông Nguyễn Văn S2 (S3),

sinh năm 1932 (đã chết) và bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1931 (đã chết); vợ là bà Trần Thị D1, sinh năm 1972; có 03 (ba) người con, lớn sinh năm 1991, nhỏ sinh năm 2008.

Tiền sự, tiền án: Không;

Bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 05/8/2024 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

5. Nguyễn Văn Đ1, sinh ngày 04/10/1985; nơi sinh: Tỉnh An Giang (trước đây là huyện C, tỉnh An Giang); nơi cư trú: Ấp M, xã L, tỉnh An Giang (trước đây là ấp M, xã M, huyện C, tỉnh An Giang); nghề nghiệp: Thợ cắt tóc; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Đạo Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; Đảng, Đoàn: Không; con ông Nguyễn Văn C (đã chết) và bà Nguyễn Thị Mỹ L1 (Nguyễn Thị L1), sinh năm 1952 (đã chết); có 02 (hai) người con, lớn sinh năm 2011, nhỏ sinh năm 2013.

Tiền sự, tiền án: Không;

Bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 05/8/2024 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thanh C1 Em, bị cáo Phan Văn Đ và bị cáo Huỳnh Ngọc H1: Ông Mai Ngọc T4 - Luật sư của Văn phòng L8 thuộc Đoàn luật sư tỉnh A; địa chỉ: Đường T, ấp L, xã C, tỉnh An Giang (trước đây là đường T, khóm L, thị trấn C, huyện C, tỉnh An Giang) (có mặt).*

- *Người bào chữa cho bị cáo Huỳnh Ngọc H1: Ông Nguyễn Thành T5 - Luật sư của Công ty L9 thuộc Đoàn luật sư tỉnh A; địa chỉ: Số C, đường B, phường L, tỉnh An Giang (trước đây là số C, đường B, phường M, thành phố L, tỉnh An Giang) (có mặt).*

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Ông Nguyễn Thành T6, sinh năm 1989; nơi cư trú: Ấp M, xã L, tỉnh An Giang (trước đây là ấp M, xã M, huyện C, tỉnh An Giang) (vắng mặt);

2. Cháu Trần Vĩ N, sinh năm 2008; nơi cư trú: Ấp A, xã L, tỉnh An Giang (trước đây là ấp A, xã A, huyện C, tỉnh An Giang) (vắng mặt);

Người đại diện theo pháp luật của cháu Trần Vĩ N: Ông Trần Thanh H2, sinh năm 1983 và bà Phạm Thị L2, sinh năm 1986; nơi cư trú: Ấp A, xã L, tỉnh An Giang (trước đây là ấp A, xã A, huyện C, tỉnh An Giang) (ông H2 có mặt, bà L2 vắng mặt);

3. Ông Võ Văn Đ2, sinh năm 1974; nơi cư trú: Ấp M, xã L, tỉnh An Giang (trước đây là ấp M, xã M, huyện C, tỉnh An Giang) (vắng mặt);

4. Ông Nguyễn Hoàng H3, sinh năm 1980; nơi cư trú: Khóm Đ, phường M, tỉnh An Giang (trước đây là khóm Đ, phường M, thành phố L, tỉnh An Giang) (vắng mặt);

5. Bà Nguyễn Thị Hồng T7, sinh năm 1992; nơi cư trú: Ấp T, xã H, tỉnh An Giang (trước đây là khóm Thị 1, thị trấn H, huyện C, tỉnh An Giang) (vắng mặt);
6. Ông Nguyễn Ngọc D2, sinh năm 1973; nơi cư trú: Ấp A, xã H, tỉnh An Giang (trước đây là khóm A, thị trấn H, huyện C, tỉnh An Giang) (vắng mặt);
7. Ông Trần Tuấn Đ3, sinh năm 1975; nơi cư trú: Ấp L, xã L, tỉnh An Giang (trước đây là ấp L, xã L, huyện C, tỉnh An Giang) (vắng mặt);
8. Bà Nguyễn Thị L3, sinh năm 1965; nơi cư trú: Ấp A, xã L, tỉnh An Giang (trước đây là ấp A, xã A, huyện C, tỉnh An Giang) (vắng mặt);
9. Bà Nguyễn Thị Kim S4, sinh năm 1995; nơi cư trú: Ấp A, xã L, tỉnh An Giang (trước đây là ấp A, xã A, huyện C, tỉnh An Giang) (vắng mặt);
10. Ông Lê Minh P, sinh năm 1976; nơi cư trú: Ấp A, xã L, tỉnh An Giang (trước đây là ấp A, xã A, huyện C, tỉnh An Giang) (vắng mặt);
11. Ông Phạm Văn K1, sinh năm 1968; nơi cư trú: Ấp A, xã H, tỉnh An Giang (trước đây là khóm A, thị trấn H, huyện C, tỉnh An Giang) (vắng mặt);
12. Ông Lê Tấn T8, sinh năm 1981; nơi cư trú: Tổ A, ấp A, xã L, tỉnh An Giang (trước đây là tổ A, ấp A, xã A, huyện C, tỉnh An Giang) (vắng mặt);
13. Ông Hà Văn U, sinh năm 1955; nơi cư trú: Ấp M, xã L, tỉnh An Giang (trước đây là ấp M, xã M, huyện C, tỉnh An Giang) (vắng mặt);
14. Bà Trương Thị Nhã Ý, sinh năm 1997; nơi cư trú: Ấp M, xã L, tỉnh An Giang (trước đây là ấp M, xã M, huyện C, tỉnh An Giang) (vắng mặt);
15. Ông Nguyễn Tấn T1, sinh năm 1962; nơi cư trú: Ấp M, xã L, tỉnh An Giang (trước đây là ấp M, xã M, huyện C, tỉnh An Giang) (vắng mặt);
16. Bà Huỳnh Thị Bích T9, sinh năm 1985; nơi cư trú: Ấp A, xã L, tỉnh An Giang (trước đây là ấp A, xã A, huyện C, tỉnh An Giang) (vắng mặt);
17. Ông Võ Minh T10, sinh năm 1983; nơi cư trú: Ấp A, xã L, tỉnh An Giang (trước đây là ấp A, xã A, huyện C, tỉnh An Giang) (vắng mặt);
18. Ông Lê Minh T11, sinh năm 1997; nơi cư trú: Ấp A, xã H, tỉnh An Giang (trước đây là khóm A, thị trấn H, huyện C, tỉnh An Giang) (vắng mặt);
19. Ông Nguyễn Văn Hòa E1, sinh năm 1985; nơi cư trú: Ấp T, xã H, tỉnh An Giang (trước đây là khóm Thị 2, thị trấn H, huyện C, tỉnh An Giang) (vắng mặt);
20. Ông Hàng Quan S5, sinh năm 1966; nơi cư trú: Ấp A, xã M, tỉnh Đồng Tháp (trước đây là ấp A, xã M, huyện L, tỉnh Đồng Tháp) (vắng mặt);
21. Ông Võ Văn C2, sinh năm 1989; nơi cư trú: Ấp M, xã L, tỉnh An Giang (trước đây là ấp M, xã M, huyện C, tỉnh An Giang) (vắng mặt);
22. Ông Trần Quốc T12, sinh năm 1996; nơi cư trú: Tổ A, ấp L, xã L, tỉnh

An Giang (trước đây là tổ A, ấp L, xã L, huyện C, tỉnh An Giang) (vắng mặt);

23. Bà Nguyễn Thị Kim T13, sinh năm 1965; nơi cư trú: Đ, tổ C, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh (trước đây là Đ331/39, tổ C, phường C, thành phố T, tỉnh Bình Dương) (vắng mặt);

24. Ông Ma V, sinh năm 1959; nơi cư trú: Ấp L, xã L, tỉnh An Giang (trước đây là ấp L, xã L, huyện C, tỉnh An Giang) (vắng mặt);

25. Bà Nguyễn Thị P1, sinh năm 1964; nơi cư trú: Tổ H, ấp A, xã B, tỉnh An Giang (trước đây là tổ H, ấp A, xã A, huyện C, tỉnh An Giang) (vắng mặt);

26. Ông Nguyễn Thanh T14, sinh năm 2002; nơi cư trú: Tổ E, khóm T, phường T, tỉnh An Giang (trước đây là tổ E, khóm T, thị trấn N, huyện T, tỉnh An Giang) (vắng mặt);

27. Ông Võ Minh C3, sinh năm 1994; nơi cư trú: Ấp A, xã L, tỉnh An Giang (trước đây là ấp A, xã A, huyện C, tỉnh An Giang) (vắng mặt);

28. Bà Phạm Thị Kim L4, sinh năm 1993; nơi cư trú: Số E, tổ A, ấp A, xã H, tỉnh An Giang (trước đây là số 548, tổ A, ấp A, xã H, huyện C, tỉnh An Giang) (vắng mặt);

29. Ông Hồ Tấn Đ4, sinh năm 1980; nơi cư trú: Tổ G, ấp M, xã L, tỉnh An Giang (trước đây là tổ G, ấp M, xã M, huyện C, tỉnh An Giang) (có mặt);

30. Ông Bùi Văn T15, sinh năm 1971; nơi cư trú: Ấp B, xã L, tỉnh Đồng Tháp (trước đây là ấp B, xã B, huyện L, tỉnh Đồng Tháp) (vắng mặt);

31. Ông Phạm Minh Phúc T16, sinh năm 2000; nơi cư trú: Ấp H, xã P, tỉnh Đồng Tháp (trước đây là ấp H, xã V, huyện L, tỉnh Đồng Tháp) (vắng mặt);

32. Ông Phan Thanh H, sinh năm 1978; nơi cư trú: Ấp T, xã C, tỉnh An Giang (trước đây là ấp T, xã M, huyện C, tỉnh An Giang) (vắng mặt);

33. Ông Nguyễn Phi H4, sinh năm 1966; nơi cư trú: Ấp N, xã N, tỉnh An Giang (trước đây là ấp N, xã N, huyện C, tỉnh An Giang) (có mặt);

34. Bà Nguyễn Thị S6, sinh năm 1955; nơi cư trú: Ấp M, xã L, tỉnh An Giang (trước đây là ấp M, xã M, huyện C, tỉnh An Giang) (vắng mặt);

35. Ông Nguyễn Hoàng G, sinh năm 1974; nơi cư trú: Ấp H, xã H, tỉnh Tây Ninh (trước đây là ấp H, xã H, huyện T, tỉnh Long An) (vắng mặt);

36. Ông Đặng Hoài P2, sinh năm 1995; nơi cư trú: Ấp A, xã L, tỉnh An Giang (trước đây là ấp A, xã A, huyện C, tỉnh An Giang) (vắng mặt);

37. Ông Phạm Đăng K2, sinh năm 1976; nơi cư trú: Số A, tổ G, khu phố A, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh (trước đây là số 107, tổ G, khu phố A, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương) (vắng mặt);

38. Bà Nhan Thị Ánh D3, sinh năm 1972; nơi cư trú: Số G, đường P, khu phố D, phường R, tỉnh An Giang (trước đây là số G, đường P, khu phố D,

phường A, thành phố R, tỉnh Kiên Giang) (vắng mặt);

39. Bà Trần Thị Trúc P3, sinh năm 1993; nơi cư trú: Số G, đường P, khu phố D, phường R, tỉnh An Giang (trước đây là số G, đường P, khu phố D, phường A, thành phố R, tỉnh Kiên Giang) (vắng mặt);

40. Bà Trần Thị Trúc L5, sinh năm 1995; nơi cư trú: Số G, đường P, khu phố D, phường R, tỉnh An Giang (trước đây là số G, đường P, khu phố D, phường A, thành phố R, tỉnh Kiên Giang) (vắng mặt);

41. Ông Trần Thiện Gia M1, sinh năm 2006; nơi cư trú: Số G, đường P, khu phố D, phường R, tỉnh An Giang (trước đây là số G, đường P, khu phố D, phường A, thành phố R, tỉnh Kiên Giang) (vắng mặt);

42. Bà Đặng Thị C4; nơi cư trú: Số D đường S, phường H, Thành phố Hồ Chí Minh (trước đây là số 407/24 đường S, Phường A, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh) (vắng mặt);

43. Ông Võ Thanh P4, sinh năm 1973; nơi cư trú: Số B đường D, phường C, Thành phố Hồ Chí Minh (trước đây là số 231G/9T2 đường D, phường A, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh) (vắng mặt);

44. Ông Đặng Văn T17; nơi cư trú: TK11/23 đường B, phường C, Thành phố Hồ Chí Minh (trước đây là TK11/23 đường B, phường C, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh) (vắng mặt);

45. Bà Nguyễn Thị D, sinh năm 1962; nơi cư trú: Khóm L, phường T, tỉnh An Giang (trước đây là khóm L, phường L, thị xã T, tỉnh An Giang) (vắng mặt);

46. Bà Phan Thị Quyên C5, sinh năm 1978; nơi cư trú: Khóm L, phường T, tỉnh An Giang (trước đây là khóm L, phường L, thị xã T, tỉnh An Giang) (vắng mặt);

47. Bà Phan Thị Quyên E2, sinh năm 1985; nơi cư trú: Khóm L, phường T, tỉnh An Giang (trước đây là khóm L, phường L, thị xã T, tỉnh An Giang) (vắng mặt).

48. Bà Nguyễn Thị P5, sinh năm 1957; nơi cư trú: Ấp T, xã C, tỉnh An Giang (trước đây là ấp T, xã M, huyện C, tỉnh An Giang) (vắng mặt).

- *Người làm chứng:*

1. Ông Lê Trung Nhựt E3 (vắng mặt);

2. Bà Lê Thị N1 (vắng mặt);

3. Bà Nguyễn Thị Ngọc T18 (vắng mặt);

4. Ông Hoàng Hữu Thái L6 (vắng mặt);

5. Ông Lê Văn Cà L7 (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ ngày 17/10/2023, nhận được tin báo của người dân, Phòng C7 Công an tỉnh A phối hợp cùng Đ7 và Công an xã M, huyện C kiểm tra tại khu vực vườn xoài của Hà Văn U thuộc ấp M, xã M, huyện C, tỉnh An Giang (nay ấp M, xã L, tỉnh An Giang) là có nhiều người tham gia đánh bạc dưới hình thức đá gà và lặc tài xỉu được thua bằng tiền thì nhiều người bỏ chạy, Công an kịp thời giữ được: Nguyễn Văn Đ1, Nguyễn Hoài T, Nguyễn Thanh Cường E, Phan Văn Đ, Huỳnh Ngọc H1, Nguyễn Ngọc D2, Nguyễn Hoàng H3, Trần Đức T19, Nguyễn Thành T6, Trần Vĩ N, Võ Văn Đ2, Nguyễn Thị Hồng T7, Nguyễn Thị L3, Nguyễn Thị Kim S4 và mời các đối tượng trên về làm việc. Qua điều tra, xác định:

- Huỳnh Ngọc H1: Dem theo 2.900.000 đồng dùng để đánh bạc, đặt cược 300.000 đồng với người thanh niên lạ thì thắng, Cơ quan điều tra thu giữ số tiền trên người dùng để đánh bạc là 3.200.000 đồng.

- Nguyễn Hoài T: Dem theo 25.491.000 đồng, đặt cược 02 trận gà, trận thứ nhất đặt cược với Phạm Văn K1 số tiền 1.500.000 đồng, tỷ lệ 80/100, kết quả thua 1.200.000 đồng, trận thứ hai đặt cược với Lê Minh P số tiền 1.000.000 đồng, kết quả thắng 980.000 đồng (trừ 20.000 đồng cho biện gà), tổng cộng 02 trận gà T thua 220.000 đồng thì bị lực lượng Công an thu giữ số tiền 25.271.000 đồng, trong đó, 5.271.000 đồng là tiền đánh bạc, còn 20.000.000 đồng là tiền dùng đóng hui không dùng đánh bạc.

- Nguyễn Thanh Cường E: Dem theo 1.980.000 đồng dùng để đánh bạc, đặt cược 400.000 đồng với người thanh niên lạ thì thua, Cơ quan điều tra thu giữ số tiền trên người dùng để đánh bạc là 1.580.000 đồng.

- Nguyễn Văn Đ1: Dem theo 200.000 đồng cá cược đá gà với người thanh niên lạ thì thua hết 200.000 đồng.

- Phan Văn Đ: Dem theo 8.800.000 đồng dùng để đánh bạc, đặt cược 200.000 đồng với người thanh niên lạ thì thua, chưa kịp đưa tiền cho người thanh niên thì bị Cơ quan điều tra thu giữ số tiền trên người dùng để đánh bạc là 8.800.000 đồng.

Vật chứng thu giữ: 05 con gà, 10 bộ cựa sắt, 17 cuộn băng keo, 01 cái cân, 03 hột xí ngầu, 01 chén sành màu trắng, 01 hộp nhựa có quần băng keo màu đen xám, 14 miếng long đèn bằng sắt, 01 hộp nhựa có quần băng keo màu đỏ, 01 gói thuốc Hero, 01 tấm bạt cao su màu xanh cam, 01 tấm lưới che nắng màu xanh đen, 01 tấm kính nhựa, 06 ghế nhựa màu đỏ, 01 tấm bạt cao su, 16 điện thoại di động, 25 xe mô tô, số tiền 59.591.000 đồng thu trên người các đối tượng (trong đó, tiền của T6 40.000 đồng, Đ2 1.150.000 đồng, T 25.271.000 đồng, H3 1.600.000 đồng, C2 Em 1.580.000 đồng, T7 10.350.000 đồng, D2 5.770.000 đồng, Đ3 1.700.000 đồng, L3 130.000 đồng, H1 3.200.000 đồng, Đ 8.800.000 đồng).

Ngày 28/6/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện C khởi tố vụ án về tội “Đánh bạc”.

Ngày 05/8/2024, các bị cáo Huỳnh Ngọc H1, Nguyễn Thanh Cường E (B), Nguyễn Hoài T, Phan Văn Đ và Nguyễn Văn Đ1 bị khởi tố về tội “Đánh bạc”.

Trong quá trình điều tra, các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và người làm chứng khai nhận phù hợp với nội dung vụ án nêu trên.

Tại Bản Cáo trạng số 126/CT-VKSCM ngày 20/11/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang (nay là Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 11 - An Giang) đã truy tố các bị cáo Huỳnh Ngọc H1, Nguyễn Văn Đ1, Nguyễn Thanh Cường E (B), Nguyễn Hoài T và Phan Văn Đ cùng về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017 (nay là Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2025).

Tại phiên tòa,

Các bị cáo Huỳnh Ngọc H1, Nguyễn Văn Đ1, Nguyễn Thanh C1 Em (B), Nguyễn Hoài T đều thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung của Bản Cáo trạng, không oan, lời khai của các bị cáo trong giai đoạn điều tra là do các bị cáo tự nguyện khai báo, đúng sự thật của vụ án và lần lượt trình bày:

Bị cáo Huỳnh Ngọc H1 khai nhận: Tự điểm đánh bạc do ai tổ chức thì không biết. Bị cáo mang theo số tiền 2.900.000 đồng để đánh bạc, tham gia 01 trận gà với người lạ (không tham gia với các bị cáo khác), thắng được số tiền 300.000 đồng; đang chờ trận gà tiếp theo thì bị bắt quả tang, tạm giữ của bị cáo số tiền là 3.200.000 đồng và 01 xe mô tô Biển kiểm soát số 66LA-021.58. Trong số những người bị bắt, bị cáo chỉ biết bị cáo Nguyễn Thanh C1 Em và bị cáo Nguyễn Hoài T nhưng không biết có tham gia đánh bạc hay không.

Bị cáo Nguyễn Văn Đ1 khai nhận: Tự điểm đánh bạc do ai tổ chức thì không biết. Bị cáo tham gia đặt cược 01 trận gà với số tiền 200.000 đồng với người lạ và bị thua, đang cấp độ gà thứ 02 thì công an đến bắt quả tang, tạm giữ của bị cáo 01 điện thoại di động SamSung và xe mô tô Biển kiểm soát số 51T5-0183. Bị cáo Nguyễn Hoài T có tham gia đá gà nhưng đá với ai thì bị cáo không biết. Sau khi bị bắt, trong lúc nói chuyện thì có nghe bị cáo Phan Văn Đ thừa nhận có tham gia đá gà, còn đá như thế nào thì bị cáo không biết.

Bị cáo Nguyễn Thanh Cường E (B) khai nhận: Tự điểm đánh bạc do ai tổ chức thì không biết. Bị cáo tham gia đá 01 trận gà với số tiền 400.000 đồng với người lạ, kết quả thua, đang chuẩn bị đá tiếp độ gà thì bị công an bắt quả tang, tạm giữ của bị cáo 01 xe mô tô loại SH160, Biển kiểm soát số 67L2-877.07, 01 điện thoại di động hiệu Samsung và số tiền 1.580.000 đồng dùng đánh bạc. Bị cáo Nguyễn Hoài T có tham gia cá cược nhưng cá cược bao nhiêu thì không

biết. Khi về trụ sở công an, bị cáo có nghe những người bị bắt chung nói có tham gia đánh bạc, cụ thể như thế nào thì không biết.

Bị cáo Nguyễn Hoài T khai nhận: Tự điểm đánh bạc do ai tổ chức thì không biết. Bị cáo tham gia 02 trận gà, trận thứ 01 tham gia với người lạ số tiền 1.500.000 đồng (người đá biện là Khi), kết quả thua, trận thứ 2, tham gia với người lạ số tiền 1.000.000 đồng (người đá biện là P), kết quả thắng; đang chờ đá tiếp thì bị công an đến bắt quả tang, tạm giữ của bị cáo 01 điện thoại Iphone 12 Promax, màu vàng, 01 xe mô tô loại Futrue, Biển kiểm soát số 67L1-526.43 của ông Nguyễn Tấn T1 (cha bị cáo) và số tiền 25.271.000 đồng (trong đó, số tiền 5.271.000 đồng dùng đánh bạc, còn lại 20.000.000 đồng không dùng đánh bạc). Bị cáo Phan Văn Đ, Nguyễn Văn Đ1 và Nguyễn Thanh C1 Em có tham gia đá gà, nhưng đá với ai thì bị cáo không biết.

Các bị cáo Huỳnh Ngọc H1, Nguyễn Văn Đ1, Nguyễn Thanh C1 Em (B), Nguyễn Hoài T biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật, rất ăn năn, hối cải xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Bị cáo Phan Văn Đ không thừa nhận hành vi phạm tội, bị cáo cho rằng lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra là không đúng sự thật và khai nhận: Ngày xảy ra vụ án, bị cáo đến tụ điểm đánh bạc để tìm cháu Trần Vĩ N về đi ghe, không có tham gia đánh bạc. Khi công an bắt quả tang tụ điểm đánh bạc, bị cáo không có ở trong tụ điểm đánh bạc; đồng thời, bị cáo bị tạm giữ số tiền 8.800.000 đồng, 01 điện thoại samsung A22 và 01 xe mô tô loại Cub, Biển kiểm soát số 66F2-9557, màu đỏ.

Đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên truy tố các bị cáo theo nội dung của Bản Cáo trạng. Sau khi xét hỏi, tranh luận, xem xét tính chất vụ án, mức độ và hậu quả từ hành vi phạm tội của các bị cáo, xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo, phát biểu lời luận tội và quan điểm giải quyết vụ án, đề nghị với Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017 (nay là Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2025).

Xử phạt: Bị cáo Huỳnh Ngọc Hiền T20 06 (sáu) tháng tù đến 09 (chín) tháng tù về tội “Đánh bạc”, cho hưởng án treo.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017 (nay là Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2025).

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn Đ1 từ 06 (sáu) tháng tù đến 09 (chín) tháng tù về tội “Đánh bạc”, cho hưởng án treo.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thanh Cường E (B) từ 06 (sáu) tháng tù đến 09 (chín) tháng tù về tội “Đánh bạc”, cho hưởng án treo.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017 (nay là Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2025).

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Hoài T từ 06 (sáu) tháng tù đến 09 (chín) tháng tù về tội “Đánh bạc”, cho hưởng án treo.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 17; Điều 38; Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017 (nay là Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2025).

Xử phạt: Bị cáo Phan Văn Đ từ 06 (sáu) tháng tù đến 09 (chín) tháng tù về tội “Đánh bạc”, cho hưởng án treo.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

Luật sư Nguyễn Thanh T21 và Luật sư Mai Ngọc T4 trình bày lời bào chữa cho bị cáo Huỳnh Ngọc H1: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Huỳnh Ngọc H1 không phạm tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017 (nay là Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2025) vì hành vi của bị cáo Huỳnh Ngọc H1 chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm do số tiền đánh bạc của bị cáo Huỳnh Ngọc H1 chưa đủ 5.000.000 đồng.

Luật sư Mai Ngọc T4 trình bày lời bào chữa cho các bị cáo Nguyễn Thanh C1 Em (B) và Phan Văn Đ: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Nguyễn Thanh C1 Em (B) và Phan Văn Đ không phạm tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017 (nay là Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2025) vì hành vi của bị cáo Nguyễn Thanh C1 Em (B) chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm do số tiền đánh bạc của bị cáo Nguyễn Thanh Cường E (B) chưa đủ 5.000.000 đồng; đối với bị cáo Phan Văn Đ, ngoài lời khai của bị cáo Phan Văn Đ thì không có chứng cứ nào khác chứng minh bị cáo Phan Văn Đ có tham gia đá gà như truy tố của Bản Cáo trạng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng và chứng cứ trong hồ sơ vụ án: Trong quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện C, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang (nay là Viện Kiểm sát nhân dân Khu vực 11 - An Giang), Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố

tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng cũng như các chứng cứ được thu thập trong quá trình điều tra; riêng người bào chữa cho các bị cáo cho rằng Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện C không tổng đạt Kết luận điều tra bổ sung cho người bào chữa theo quy định của pháp luật nhưng sau khi Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang (nay là Tòa án nhân dân Khu vực 11 - An Giang) thụ lý vụ án thì những người bào chữa đã nhận được Kết luận điều tra bổ sung nên vẫn đồng ý để Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vụ án. Việc Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện C không tổng đạt Kết luận điều tra bổ sung cho người bào chữa là chưa đúng quy định tại Điều 232 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 (nay là Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2025), tuy nhiên, trong giai đoạn chuẩn bị xét xử, người bào chữa đã nhận được Kết luận điều tra bổ sung và đồng ý để Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện và chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đều hợp pháp, tuy nhiên, Hội đồng xét xử cũng kiến nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra nghiêm túc rút kinh nghiệm.

[1.2] Đối với hành vi “Tổ chức đánh bạc” của ông Lê Minh P, ông Phạm Văn K1, ông Lê Tấn T8, bà Nguyễn Thị Kim S4, ông Nguyễn Thành T6, ông Triệu Vĩ N2 và đối tượng tên Đ1:

Lời khai của bị cáo Huỳnh Ngọc H1 tại Bản tự khai ngày 17/10/2023 (BL: 162), Biên bản ghi lời khai ngày 17/10/2023 (BL: 165-166), Biên bản ghi lời khai ngày 16/02/2024 (BL: 167-168) thể hiện: Ngày 17/10/2023, Lê Minh P có mặt tại tụ điểm đánh bạc và làm trọng tài các trận gà.

Lời khai của bị cáo Nguyễn Hoài T tại Bản tự khai ngày 17/10/2023 (BL: 200), Bản tự khai ngày 13/12/2023 (BL: 201), Bản tự khai ngày 13/8/2024 (BL: 202), Biên bản ghi lời khai ngày 17/10/2023 (BL: 204-207), Biên bản ghi lời khai ngày 18/10/2023 (BL: 208-209), Biên bản ghi lời khai ngày 13/12/2023 (BL: 212-213), Biên bản ghi lời khai ngày 21/6/2024 (BL: 214-215), Biên bản ghi lời khai ngày 13/8/2024 (BL: 216-218) thể hiện: Tụ điểm đánh bạc do Lê Minh P tổ chức; Phạm Văn K1 là người làm biện trong các trận gà, cân gà; Nguyễn Thị Kim S4 phụ trách việc đổi tiền khi ai hết tiền cần mặt thì chuyển khoản cho S4, sau đó S4 cho người đi rút tiền mặt đem về; Nguyễn Thành T6 và Triệu Vĩ N2 làm nhiệm vụ tháo cựa gà; nhiều người khác làm nhiệm vụ đem nước uống, dọn dẹp. Ngày 17/10/2023, có mặt P tại tụ điểm đánh bạc.

Lời khai của ông Nguyễn Thành T6 tại Bản tự khai ngày 17/10/2023 (BL: 328), Biên bản ghi lời khai ngày 17/10/2023 (BL: 329-330), Biên bản ghi lời khai ngày 21/11/2023 (BL: 331-332) thể hiện: “*Phụng (nhà ở Chợ C), Khi, T6 đứng ra tổ chức. P thu tiền sâu, mỗi trận đá gà Phụng thu 400.000 đồng mỗi bên thắng thua, tất cả 800.000 đồng, từ lúc tôi vào đến khi bị bắt tôi thấy P thu sâu được 03 trận, thu trực tiếp sau khi đá xong mỗi trận, còn sòng tài xử thu*

tiền xâu bao nhiêu thì tôi không rõ. Khi đứng ra làm trọng tài gà. Tôi có thấy T6 (nhà ở khu vực Cựu Hội) làm bọt tài xỉu (đặt bên không có ai đặt cược để cái dờ) khoảng 100.000 - 200.000 đồng trong 2-3 ván. P, T6, Khi đều có mặt tại điểm đá gà, lặc tài xỉu trên nhưng chạy trốn được không bị bắt”.

Lời khai của ông Võ Văn Đ2 tại Biên bản ghi lời khai ngày 12/12/2023 (BL: 357-358), Biên bản ghi lời khai ngày 12/12/2023 (BL: 357) thể hiện: *“Tôi nghe nói tụ điểm này do những người ở dưới Cả Tàu, thuộc thị trấn H lên tổ chức lấy xâu ... Tôi thấy nữ khoảng hơn 50 tuổi có phục vụ bán nước uống và bán đồ ăn tại đây”.*

Lời khai của ông Nguyễn Ngọc D2:

Tại Bản tự khai ngày 17/10/2023 (BL: 390), Biên bản ghi lời khai ngày 17/10/2023 (BL: 393-394) thể hiện: *“Tôi biết người tên P, nhưng tên đầy đủ và địa chỉ nhà cụ thể tôi không biết. Nhưng mỗi lần tôi vào khu vực vườn xoài nơi tổ chức chơi đá gà, lặc tài xỉu thuộc ấp M, xã M, huyện C, tỉnh An Giang đều gặp P ở đó, P đi xung quanh nơi tổ chức chơi đá gà và lặc tài xỉu quan sát, chứ không tham gia chơi. Ngày hôm nay tôi vào chơi cũng thấy P đứng tại sòng nơi tổ chức đá gà, P mặc áo sơ mi sọc ngắn tay, quần cụt (chấp tay sau lưng đi lòng vòng sân tổ chức đá gà) nhưng bị mời về trụ sở công an làm việc thì tôi không thấy P. Riêng vợ P tên S4 thường xuyên xuất hiện tại điểm lặc tài xỉu, ngày hôm nay S4 cũng có mặt tại khu vực vườn xoài”.*

Tại Biên bản ghi lời khai ngày 18/10/2023 (BL: 395-396) thể hiện: *“...thấy P (chồng S) có mặt tại đó chấp tay sau lưng đi quan sát sân đá gà và sòng tài xỉu với vai trò là quản lý, nhưng thu tiền thế nào thế nào tôi không biết. Ngoài ra ngày 17/10/2023 khi lực lượng công an đến đều có mặt P, K3 tại sòng nhưng hai người này đều chạy thoát, riêng K3 tôi thường thấy K3 tại sân nơi tổ chức đá gà với vai trò là đá biện và đá hàng sáu. Còn người đàn ông tên Đ1 có vai trò là đá biện tại sân đá gà cùng với K3 (lúc đầu tôi chỉ biết mặt người này, dáng người mập, nước da đen nhưng tôi không biết tên nhưng sau đó người này cũng bị bắt cùng về trụ sở công an tôi mới biết)”.*

Tại Biên bản ghi lời khai ngày 18/10/2023 (BL: 397-398): *“Riêng Khi và Đ1 mỗi lần tôi có mặt tại sòng và ngày bị bắt (ngày 17/10/2023) thì tôi thấy Khi, Đ1 phóng bạc, nhận kèo của các người chơi đặt cược tại sân đá gà. Khi khi có kết quả thắng thua thì Khi và Đ1 lấy tiền của những người thua và chung tiền cho những người thắng.”*

Lời khai ban đầu của bị cáo Huỳnh Ngọc H1 và bị cáo Nguyễn Hoài T phù hợp với lời khai ban đầu của ông Nguyễn Thành T6, ông Nguyễn Ngọc D2 và ông Võ Văn Đ2 về hành vi của ông Lê Minh P, ông Phạm Văn K1, ông Lê Tấn T8, bà Nguyễn Thị Kim S4, ông Nguyễn Thành T6, ông Triệu Vĩ N2 và đối tượng tên Đ1 nên hành vi của những người này có dấu hiệu của tội “Tổ chức đánh bạc”. Quá trình điều tra, bị cáo Huỳnh Ngọc H1, bị cáo Nguyễn Hoài T, ông Nguyễn Thành T6, ông Nguyễn Ngọc D2 và ông Võ Văn Đ2 đều thay đổi

lời khai đối với hành vi của ông Lê Minh P, ông Phạm Văn K1, ông Lê Tấn T8, bà Nguyễn Thị Kim S4, ông Nguyễn Thành T6, ông Triệu Vĩ N2 và đối tượng tên Đ1. Tuy nhiên, ngoài việc ghi lời khai của những người này, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện C chưa tiến hành các biện pháp thu thập tài liệu, chứng cứ khác để chứng minh hành vi của ông Lê Minh P, ông Phạm Văn K1, ông Lê Tấn T8, bà Nguyễn Thị Kim S4, ông Nguyễn Thành T6, ông Triệu Vĩ N2, đối tượng tên Đ1; chưa làm rõ đối tượng tên Đ1 có phải bị cáo Nguyễn Văn Đ1 hay không.

[1.3] Đối với hành vi đánh bạc trái phép bằng hình thức lắc tài xỉu và hành vi của đối tượng tên K4, đối tượng tên T6 và ông Lê Tấn T8:

Lời khai của bị cáo Huỳnh Ngọc H1 tại Bản tự khai ngày 17/10/2023, Biên bản ghi lời khai ngày 17/10/2023 (BL: 165-166) thể hiện: Ngày 17/10/2023, ngoài đá gà thì tại tụ điểm đánh bạc còn có tổ chức lắc tài xỉu, sòng tài xỉu có khoảng hơn 10 người tham gia chơi tài xỉu.

Lời khai của bị cáo Nguyễn Hoài T tại Bản tự khai ngày 17/10/2023 (BL: 200), Biên bản ghi lời khai ngày 17/10/2023 (BL: 204-207), Bản tự khai ngày 13/12/2023 (BL: 201), Biên bản ghi lời khai ngày 18/10/2023 (BL: 208-209), Biên bản ghi lời khai ngày 13/12/2023 (BL: 212-213), Bản tự khai ngày 13/8/2024 (BL: 202) thể hiện: Tụ điểm đánh bạc vừa tổ chức đá gà vừa tổ chức lắc tài xỉu. Ngày 17/10/2023, có khoảng 15 – 20 người tham gia chơi tài xỉu, K4 là người làm cái; Lê Tấn T8 có tham gia đánh bạc (có khi bên đá gà, có khi đặt tài xỉu).

Lời khai của bị cáo Nguyễn Thanh C1 Em tại Biên bản ghi lời khai ngày 16/02/2024 (BL: 249-251), Biên bản ghi lời khai ngày 17/10/2023 (BL: 247-248), Biên bản ghi lời khai ngày 21/6/2024 (BL: 253-254) thể hiện: Ngày 17/10/2023, tại tụ điểm đánh bạc có một sòng đá gà và một sòng tài xỉu. Sòng tài xỉu có khoảng 10 người chơi lắc tài xỉu ăn thua bằng tiền. T8 tham gia đặt 01 ván với số tiền 100.000 đồng.

Lời khai của bị cáo Nguyễn Văn Đ1 tại Bản tự khai ngày 17/10/2023 (BL: 271), Bản tự khai ngày 25/10/2024 (BL: 274), Biên bản ghi lời khai ngày 17/10/2023 (BL: 275-276), Biên bản ghi lời khai ngày 14/12/2023 (BL: 272), Biên bản ghi lời khai ngày 14/12/2023 (BL: 277-278), Biên bản ghi lời khai ngày 25/10/2024 (BL: 283-284) thể hiện: Ngày 17/10/2023, tại tụ điểm đánh bạc có một sòng đá gà và một sòng tài xỉu. Sòng tài xỉu có khoảng 05 - 06 người chơi lắc tài xỉu ăn thua bằng tiền.

Lời khai của ông Nguyễn Thành T6 tại Biên bản ghi lời khai ngày 17/10/2023 (BL: 329-330), Biên bản ghi lời khai ngày 21/11/2023 (BL: 331-332), Biên bản ghi lời khai ngày 21/6/2024 (BL: 333-334), Biên bản ghi lời khai ngày 24/10/2024 (BL: 335-336) thể hiện: Ngày 17/10/2023, tại tụ điểm đánh bạc có một sòng đá gà và một sòng tài xỉu. Sòng tài xỉu có khoảng 30 người chơi lắc

tài xỉu ăn thua bằng tiền. T6 (nhà ở khu vực Cự Hội) làm bọt tài xỉu (đặt bên không có ai đặt cược để cái dờ) khoảng 100.000 - 200.000 đồng trong 2-3 ván.

Lời khai của ông Trần Vĩ N tại Bản tự khai ngày 17/10/2023 (BL: 342), Biên bản ghi lời khai ngày 17/10/2023 (BL: 343-344) thể hiện: Ngày 17/10/2023, tại tụ điểm đánh bạc có một sòng đá gà và một sòng tài xỉu, có hơn 20 người tham gia chơi đá gà và lắc tài xỉu, một nửa chơi đá gà và một nửa chơi lắc tài xỉu ăn thua bằng tiền.

Lời khai của ông Võ Văn Đ2 tại Biên bản ghi lời khai ngày 12/12/2023 (BL: 357-358), Biên bản ghi lời khai ngày 12/12/2023 (BL: 357) thể hiện: Ngày 17/10/2023, tại tụ điểm đánh bạc có một sòng đá gà và một sòng tài xỉu, có khoảng hơn 30 người tham gia chơi đá gà và lắc tài xỉu ăn thua bằng tiền.

Lời khai của ông Nguyễn Hoàng H3 tại Bản tự khai ngày 17/10/2023 (BL: 361), Biên bản ghi lời khai ngày 17/10/2023 (BL: 362-363), Biên bản ghi lời khai ngày 18/10/2023 (BL: 364-365) thể hiện: Ngày 17/10/2023, tại tụ điểm đánh bạc có một sòng đá gà và một sòng tài xỉu, có khoảng 12 người chơi đá gà, 10 người chơi tài xỉu.

Lời khai của bà Nguyễn Thị Hồng T7 tại Bản tự khai ngày 17/10/2023 (BL: 375), Biên bản ghi lời khai ngày 17/10/2023 (BL: 376-377) thể hiện: Ngày 17/10/2023, tại tụ điểm đánh bạc có một sòng đá gà và một sòng tài xỉu, có khoảng 50 người tham gia đá gà, 10 người tham gia lắc tài xỉu.

Lời khai của ông Nguyễn Ngọc D2 tại Bản tự khai ngày 17/10/2023 (BL: 390), Biên bản ghi lời khai ngày 17/10/2023 (BL: 391-392) thể hiện: Ngày 17/10/2023, tại tụ điểm đánh bạc có một sòng đá gà và một sòng tài xỉu, có khoảng 30 đến 40 người tham gia đá gà và lắc tài xỉu.

Lời khai của ông Trần Đức T19 tại Bản tự khai ngày 17/10/2023 (BL: 406-409) thể hiện: Ngày 17/10/2023, tại tụ điểm đánh bạc có một sòng đá gà và một sòng tài xỉu, có khoảng 15 người tham gia lắc tài xỉu.

Lời khai của bà Nguyễn Thị L3 tại Biên bản ghi lời khai ngày 17/10/2023 (BL: 416-417) thể hiện: Ngày 17/10/2023, tại tụ điểm đánh bạc có một sòng đá gà và một sòng tài xỉu, có khoảng 40 – 50 người tham gia đánh bạc.

Lời khai ban đầu của những người này phù hợp với nhau và đều xác định có người tham gia đánh bạc bằng hình thức lắc tài xỉu tại tụ điểm đánh bạc trước khi công an đến bắt tụ điểm đánh bạc nên có căn cứ xác định tại tụ điểm đánh bạc vào ngày 17/10/2023, ngoài những người tham gia đánh bạc bằng hình thức đá gà còn có dấu hiệu của một số đối tượng tham gia đánh bạc bằng hình thức chơi tài xỉu, trong đó có đối tượng tên K4, T6 và ông Lê Tấn T8. Quá trình điều tra, những người có tên nêu trên đều thay đổi lời khai đối với sòng tài xỉu. Tuy nhiên, ngoài việc ghi lời khai của những người này, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện C chưa tiến hành các biện pháp thu thập chứng cứ khác theo quy

định của Bộ luật Tố tụng hình sự để chứng minh những người tham gia đánh bạc bằng hình thức lặt tài xỉu, số tiền sử dụng vào việc đánh bạc là bao nhiêu.

[1.4] Đối với ông Võ Văn Đ2, ông Võ Minh T10, ông Võ Minh C3, bà Nguyễn Thị Hồng T7, bà Nguyễn Thị L3, ông Lê Minh T11, ông Lê Trung Nhựt E3, ông Nguyễn Văn Hòa E1, ông Võ Văn C2 và đối tượng tên G.

Ông Võ Văn Đ2, ông Võ Minh T10, ông Võ Minh C3 khai đến tụ điểm đánh bạc để xem đá gà, không tham gia đánh bạc.

Bà Nguyễn Thị Hồng T7 khai đến tụ điểm đánh bạc để mua gà đá, không tham gia đánh bạc.

Bà Nguyễn Thị L3 khai đến tụ điểm đánh bạc để tìm người tên G để đòi tiền; khi gặp G ở tụ điểm đánh bạc nhưng G không trả tiền.

Ông Lê Minh T11 và ông Lê Trung Nhựt E3 khai đến khu vực đánh bạc để mua bò của ông Võ Văn Đ2. Tuy nhiên, lời khai của ông Võ Văn Đ2 trong quá trình điều tra thể hiện thời điểm xảy ra vụ án, ông Võ Văn Đ2 đang ở tụ điểm đánh bạc, không thể hiện việc có bán bò cho ông Lê Minh T11 và ông Lê Trung Nhựt E3 trong ngày 17/10/2023. Tại phiên tòa, ông Võ Văn Đ2 xác định không biết và không có bán bò cho ông Lê Minh T11 và ông Lê Trung Nhựt E3.

Ông Nguyễn Văn Hòa E1 khai đến khu vực đánh bạc để mua cây bắp của người tên B, không tham gia đánh bạc.

Ông Võ Văn C2 khai đến khu vực đánh bạc để mua xoài cóc, không tham gia đánh bạc.

Những người này đều biết hành vi tham gia đánh bạc là vi phạm pháp luật, sẽ bị xử phạt hành chính hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên, ngoài việc ghi lời khai của những người này, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện C chưa tiến hành các biện pháp thu thập chứng cứ khác theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự để chứng minh lời khai của ông Võ Văn Đ2, ông Võ Minh T10, ông Võ Minh C3, bà Nguyễn Thị Hồng T7, bà Nguyễn Thị L3, ông Lê Minh T11, ông Lê Trung Nhựt E3, ông Nguyễn Văn Hòa E1, ông Võ Văn C2 là đúng sự thật hay không. Đồng thời, chưa làm rõ nhân thân của đối tượng tên G theo lời khai của bà Nguyễn Thị L3 và người tên G có tham gia đánh bạc hay không.

[1.5] Đối với ông Nguyễn Hoàng H3, ông Nguyễn Ngọc D2, ông Trần Tuấn Đ3:

Ông Nguyễn Hoàng H3, ông Nguyễn Ngọc D2, ông Trần Tuấn Đ3 khai đến tụ điểm đánh bạc để đánh bạc nhưng chưa kịp đánh bạc thì công an đến bắt tụ điểm đánh bạc.

Những người này đều biết hành vi tham gia đánh bạc là vi phạm pháp luật, sẽ bị xử phạt hành chính hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên, ngoài việc ghi lời khai của những người này, Cơ quan

Cảnh sát điều tra – Công an huyện C chưa tiến hành các biện pháp thu thập chứng cứ khác theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự để chứng minh lời khai của ông Nguyễn Hoàng H3, ông Nguyễn Ngọc D2, ông Trần Tuấn Đ3 là đúng sự thật hay không.

[1.6] Đối với ông Đặng Hoài P2, ông Nguyễn Thanh T14, ông Phạm Đăng K2, bà Đặng Thị C4, bà Nguyễn Thị Kim T13, ông Ma V, ông Nguyễn Phi H4, ông Võ Thanh P4 và ông Phan Thanh H.

Theo Biên bản sự việc v/v đánh bạc trái phép được thua bằng tiền lúc 11 giờ 30 phút ngày 17/10/2023 (BL: 01-02) và Biên bản tạm giữ xe mô tô ngày 17/10/2023 (BL: 516), tại khu vực đánh bạc có tạm giữ các xe mô tô sau:

1. Biển kiểm soát số 67L1-579.89 của ông Đặng Hoài P2;
2. Biển kiểm soát số 67B2-467.46 của ông Nguyễn Thanh T14;
3. Biển kiểm soát số 61F7-5592 của ông Phạm Đăng K2;
4. Biển kiểm soát số 51U7-4093 của bà Đặng Thị C4;
5. Biển kiểm soát số 68S3-8949 của ông Trần Thiện K5;
6. Biển kiểm soát số 61FH-7187 của bà Nguyễn Thị Kim T13;
7. Biển kiểm soát số 67L1-122.02 của ông Ma V;
8. Biển kiểm soát số 67L2-201.23 của ông Nguyễn Phi H4;
9. Biển kiểm soát số 59G1-454.74 của ông Võ Thanh P4;
10. Biển kiểm soát số 67F8-7758 của ông Lê Tấn T8.

Quá trình điều tra,

Bà Nguyễn Thị Kim T13, ông Ma V, ông Nguyễn Thanh T14 khai đã bán các xe mô tô người lạ không rõ họ tên, địa chỉ, việc mua bán không có lập giấy tờ mua bán; ông Trần Thiện K5 đã chết (Biên bản xác minh ngày 12/10/2024 (BL: 577)); còn lại ông Đặng Hoài P2, ông Phạm Đăng K2, bà Đặng Thị C4, ông Võ Thanh P4 chưa ghi lời khai được;

Tại phiên tòa ngày 24/01/2025, ông Nguyễn Phi H4 xác định vẫn sinh sống tại địa phương từ khi xảy ra vụ án cho đến nay nhưng không được Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện C triệu tập ghi nhận ý kiến của ông Nguyễn Phi H4, đồng thời, ông Nguyễn Phi H4 cho rằng không có tham gia đánh bạc tại tụ điểm đánh bạc vào ngày 17/10/2023.

Lời khai của ông Lê Tấn T8 tại tại Biên bản ghi lời khai ngày 12/11/2024 (BL: 661) thể hiện: Ông Lê Tấn T8 đã bán xe mô tô Biển kiểm soát số 67F8-7758 cho một người lạ không rõ tên, tuổi, địa chỉ, việc mua bán không có lập giấy tờ mua bán.

Trong suốt quá trình điều tra vụ án, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện C không tiến hành các hoạt động tố tụng theo quy định của pháp luật đối

với ông Phan Thanh H nhưng tại Biên bản về việc trả lại tài sản, đồ vật, tài liệu ngày 29/10/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện C đã trả lại xe mô tô Biển kiểm soát số 67F8-7758 cho ông Phan Thanh H, sinh năm 1978, địa chỉ: Ấp T, xã M, huyện C, tỉnh An Giang. Đồng thời, tại Biên bản ghi lời khai ngày 14/4/2025 (BL: 1062-1063) ông Phan Thanh H trình bày: *“Vào khoảng 08 giờ ngày 17/10/2023 tôi điều khiển xe mô tô Biển kiểm soát số 67F8-7758 đi mua xoài để bán lại. Khoảng 11 giờ 00 ngày 17/10/2023 tôi định đến xã M, huyện C, tỉnh An Giang để tìm vườn xoài có trái mua. Tôi đang điều khiển từ hướng Kênh Thầy C6 chạy vào khoảng 300-500 mét phát hiện lực lượng Công an đang bắt quả tang điểm đá gà nên lực lượng Công an dừng xe tôi lại nghi vấn tôi tham gia đá gà nên tạm giữ xe mô tô của tôi.”*

Các xe mô tô này có dấu hiệu là phương tiện của người đánh bạc sử dụng làm phương tiện đến tụ điểm đánh bạc để đánh bạc. Bản thân những người này điều biết hành vi đánh bạc là vi phạm pháp luật, sẽ bị xử phạt hành chính hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự nên có khả năng những người này đều không thừa nhận bản thân là người có hành vi điều khiển các xe mô tô này đến tụ điểm đánh bạc. Tuy nhiên, ngoài việc ghi lời khai của những người này, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện C chưa tiến hành các biện pháp thu thập chứng cứ khác theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự để chứng minh lời trình bày của các chủ sở hữu xe mô tô bị tạm giữ là đúng sự thật khách quan hay không, đồng thời, chứng minh người nào điều khiển các xe mô tô này đến tụ điểm đánh bạc và người này có tham gia đánh bạc hay không.

Do đó, để tránh bỏ lọt người phạm tội, Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang (nay là Tòa án nhân dân Khu vực 11 - An Giang) đã trả hồ sơ cho Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang (nay là Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 11 - An Giang) để điều tra bổ sung làm rõ các vấn đề được nêu tại mục [1.2], [1.3], [1.4], [1.5] và [1.6]. Tuy nhiên, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện C và Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang (nay là Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 11 - An Giang) chỉ tiếp tục ghi lại lời khai của ông Võ Văn Đ2, ông Nguyễn Thành T6, ông Phan Thanh H, ông Nguyễn Phi H4, ông Nguyễn Ngọc D2, bà Nguyễn Thị Thu T22, bị cáo Nguyễn Thanh Cường E, bị cáo Nguyễn Văn Đ1, bị cáo Nguyễn Hoài T, bà Nguyễn Thị P5, ông Phạm Văn K1 và tiến hành đối chất giữa bị cáo Nguyễn Hoài T với ông Phạm Văn K1 mà không tiến hành các biện pháp thu thập tài liệu, chứng cứ khác theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự được nêu trong Quyết định trả hồ sơ của Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang (nay là Tòa án nhân dân Khu vực 11 - An Giang) để chứng minh làm rõ các vấn đề được nêu tại [1.2], [1.3], [1.4], [1.5] và [1.6]. Thể hiện sự qua loa, chủ quan trong việc điều tra, truy tố đối với hành vi tổ chức đánh bạc, đánh bạc của những người liên quan trong vụ án, ảnh hưởng xấu đến công tác đấu tranh phòng chống tội phạm liên quan đến hành vi tổ chức đánh bạc và đánh bạc trái phép trên địa bàn huyện C, tỉnh An Giang (nay là các xã C, N, L, H, L và Cù Lao G1 của tỉnh An Giang).

Căn cứ khoản 3 Điều 280, khoản 1 Điều 298 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án, đồng thời, Hội đồng xét xử kiến nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh A và Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang có biện pháp chấn chỉnh hoạt động điều tra, truy tố đối với những hành vi liên quan đến tội “Tổ chức đánh bạc” và “Đánh bạc” xảy ra trên địa bàn các xã C, N, L, H, Long Đ5 và Cù Lao G1 của tỉnh An Giang.

[1.7] Tại phiên tòa, một số người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và người làm chứng vắng mặt không rõ lý do, mặc dù Tòa án đã tổng đạt giấy triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa. Xét thấy, sự vắng mặt của những người này không gây trở ngại đến việc xét xử giải quyết vụ án, mặt khác, những người này đã có lời khai trong quá trình điều tra, khi cần thiết Hội đồng xét xử sẽ công bố lời khai của họ tại phiên tòa. Căn cứ Điều 292 và Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Những chứng cứ xác định hành vi phạm tội của các bị cáo:

Tại phiên tòa, bị cáo Phan Văn Đ không thừa nhận hành vi phạm tội vì cho rằng bị cáo không có tham gia đá gà; bị cáo Nguyễn Văn Đ1 thừa nhận có tham gia đá 01 gà trận gà với số tiền 200.000 đồng nhưng cho rằng hành vi của bị cáo Nguyễn Văn Đ1 không đủ yếu tố cấu thành tội phạm. Tuy nhiên, căn cứ vào các chứng cứ sau thể hiện:

Lời khai của bị cáo Nguyễn Văn Đ1 tại Biên bản ghi lời khai ngày 13/3/2025 (BL: 980-981) thể hiện: *“Tôi không tham gia cá cược với Nguyễn Hoài T, Nguyễn Văn Đ1, Phan Văn Đ, Nguyễn Ngọc H5. Tại điểm đánh bạc có nhiều người nên tôi không quan tâm hết những người có mặt, tôi chỉ biết mình công việc của tôi. Khi cùng bị bắt quả tang đưa về trụ sở làm việc và các lần mời làm việc sau thì tôi với những người trên có nói chuyện qua lại với nhau và tôi có nghe Nguyễn Hoài T, Nguyễn Văn Đ1, Phan Văn Đ, Nguyễn Ngọc H5 nói có tham gia đánh bạc cùng với điểm đánh bạc tôi tham gia và bị khởi tố chung với tôi về tội “Đánh bạc”, tôi không hỏi thêm cụ thể từng người tham gia đánh bạc như thế nào. Nguyễn Hoài T, Nguyễn Văn Đ1, Phan Văn Đ, Nguyễn Ngọc H5 tham gia đánh bạc với ai, tham gia bao nhiêu tiền cụ thể thì tôi không biết”*.

Lời khai của bị cáo Nguyễn Thanh C1 Em tại Biên bản ghi lời khai ngày 13/3/2025 (BL: 978-979) thể hiện: *“Khi lực lượng Công an đến bắt quả tang thì tôi bị bắt giữ cùng 13 người khác, trong những người bị bắt thì tôi chỉ biết tên T, T22, những người còn lại tôi không quen biết trước đó, khi bị bắt cùng đưa về Công an huyện C làm việc thì tôi có biết tên một số người như Đ1, Đ, H5. Tại điểm đánh bạc thì tôi không quan tâm đến ai, họ có tham gia đánh bạc hay không thì tôi không biết, khi bị bắt cùng về cơ quan Công an làm việc thì có nói chuyện với nhau, tôi mới biết tên, biết mặt những người trên, tôi nghe họ nói đều có tham gia đánh bạc chung sòng, nhưng tôi không có hỏi rõ từng người tham gia đánh bạc cá cược cụ thể với người nào, không biết cược bao nhiêu tiền. Tôi biết T, Đ, H5, Đ1 bị khởi tố chung với tôi về tội “Đánh bạc””*.

Lời khai của bị cáo Nguyễn Hoài T tại:

- Biên bản ghi lời khai ngày 17/10/2023 (BL: 204-207), Biên bản ghi lời khai ngày 18/10/2023 (BL: 208-209), Biên bản ghi lời khai ngày 13/12/2023 (BL: 212-213) thể hiện: *“Hai trận gà tôi tham gia tiền xố là 2.000.000 đồng (tiền cược của hai chủ gà đá với nhau) tổng số người chơi khoảng 20 người, mỗi người cược với biện gà từ 500.000 đồng đến vài triệu như trình bày trên; tôi biết người tên Đ (là thanh niên đeo kính bị mời về làm việc chung tôi) có tham gia đá gà nhưng đá bao nhiêu và đá với ai, ngoài ra còn người thanh niên tên Cường E và Đ1 (cùng bị mời về làm việc chung với tôi) cũng tham gia đá gà, trong đó Đ1 đá từ 500.000 đồng đến 1.000.000 đồng (tôi không xác định được Đ1 đá bao nhiêu cái), còn Cường E tôi thấy có tham gia nhưng không biết đá bao nhiêu”;*

- Biên bản ghi lời khai ngày 17/3/2025 (BL: 983-984) thể hiện: *“Tôi đã xem tập ảnh trên, tôi biết mặt C1 (B) (ảnh số 1), Đ (ảnh số 2), H5 (ảnh số 3), Đ1 (ảnh số 4), Đậm (ảnh số 6), So (ảnh số 7), D2 (ảnh số 10), N3 (ảnh số 11), H6 (T6) (ảnh số 13), P (ảnh số 14). Trong đó C1, Đ, H5, Đ1 có tham gia đánh bạc bị khởi tố chung.”*

Lời khai của bị cáo Phan Văn Đ thể hiện:

- Bản tự khai ngày 18/10/2023 (BL: 304) và Biên bản ghi lời khai ngày 18/10/2023 lúc 14 giờ 30 phút (BL: 312-313) thể hiện: *“Vào khoảng 10 giờ ngày 17/10/2023, tôi từ nhà ấp A điều khiển xe Cup 50 đi khu vực có đá gà tại V ấp M, xã M. Khi vào tôi thấy có khoảng hơn 20 người đang chơi đá gà ăn thua bằng tiền, tôi vào tham gia trận gà giữa con gà đen và con gà điều đỏ, tôi cá cược 200 ngàn đồng theo con gà điều đỏ với một người đàn ông không biết tên, địa chỉ khoảng 30 tuổi, khi thả gà ra đá, đang đá thì lực lượng công an đến bắt quả tang và mời về làm việc. Tôi không biết người tổ chức, lấy sâu, trọng tài, chỉ biết cháu tôi có tháo cựa gà mỗi con mười ngàn đồng và có tạm giữ của tôi 8.800.000 đồng, trong đó 800.000 đồng là tiền tôi để chơi đá gà ăn thua bằng tiền, 8.000.000 đồng là tôi đi rút ngân hàng về để trong bóp mua đồ dùng trong nhà. Lý do ngày 17/10/2023 và sáng ngày 18/10/2023 tôi khai không có đá gà ăn thua bằng tiền là do tôi sợ bị ở tù, xử lý hình sự, nay tôi xin trình bày đúng sự thật là tôi có tham gia đá gà ăn thua bằng tiền.”*

- Tại Biên bản ghi lời khai ngày 21/6/2024 (BL: 316-317), Bản tự khai ngày 25/10/2024 (BL: 307), Biên bản ghi lời khai ngày 25/10/2024 (BL: 321-323) thể hiện: *“Vào khoảng 10 giờ 00 phút ngày 17/10/2023, tôi chuẩn bị đi ghe chở hàn hóa thuê nhưng chuyển đi thiếu vắng Đ6 (tên thật là Trần Vĩ N).... Sau khi thả gà đá thì gà mỏng dậu tôi bắt đá thua tôi chuẩn bị chung tiền thua cược thì bắt ngờ lực lượng công an đến bắt quả tang, nhiều người bỏ chạy, tôi bị bắt giữ cùng những người khác...”. Khi đá xong trận gà tôi đặt cược, tôi định chung tiền thu cược thì đi về không tiếp tục tham gia đặt cược nữa do có người điện thoại nhận nước đã đem xuống ghe đi chở thuê. Ngay lúc này thì công an đến*

bắt sòng gà. Tôi đến điểm đánh bạc mang theo số tiền 8.800.000 đồng (Tám triệu tám trăm nghìn đồng) là tiền tôi dự định dùng đánh bạc.”

Từ những chứng cứ nêu trên, Hội đồng xét xử nhận thấy: Mặc dù tại phiên tòa, bị cáo Phan Văn Đ thay đổi lời khai và không thừa nhận hành vi phạm tội nhưng lời khai của bị cáo Phan Văn Đ trong quá trình điều tra phù hợp với lời khai của các bị cáo Nguyễn Văn Đ1, Nguyễn Thanh Cường E và Nguyễn Hoài T về việc có tham gia đánh bạc bằng hình thức đá gà; bị cáo Phan Văn Đ được tại ngoại trong suốt quá trình điều tra, tại các biên bản ghi lời khai, bị cáo Phan Văn Đ đều xác định tinh thần khỏe mạnh, đủ nhận thức để trả lời các câu hỏi của Điều tra viên, cam đoan lời khai của bị cáo là đúng sự thật và chịu trách nhiệm đối với lời khai của mình; tại phiên tòa ngày 21/3/2015, bị cáo Phan Văn Đ xác định không bị bức cung, nhục hình trong quá trình điều tra. Mặt khác, tại phiên tòa, bị cáo Phan Văn Đ cho rằng việc bị cáo thừa nhận có tham gia đánh bạc trong quá trình điều tra là do Điều tra viên hướng dẫn bị cáo khai báo nhưng không cung cấp được chứng cứ chứng minh cho lời trình bày của bị cáo Phan Văn Đ là có căn cứ nên không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Đồng thời, lời khai nhận tội của các bị cáo Nguyễn Văn Đ1, Nguyễn Thanh Cường E, Huỳnh Ngọc H1 và Nguyễn Hoài T tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo trong giai đoạn điều tra đối với số tiền mà các bị cáo mang theo để đánh bạc, số tiền tham gia đánh bạc tại trận gà mà các bị cáo tham gia; lời khai của bị cáo này đã chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo khác và đã được đối chất, kiểm chứng tại phiên tòa; phù hợp với lời khai của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và người làm chứng về diễn biến vụ án; phù hợp với Biên bản sự V/v đánh bạc trái phép được thua bằng tiền ngày 17/10/2023 và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó có đủ cơ sở để kết luận:

Vào lúc 11 giờ 30 phút, ngày 17/10/2023, tại ấp M, xã M, huyện C, tỉnh An Giang (nay là ấp M, xã L, tỉnh An Giang) các bị cáo Nguyễn Văn Đ1, Nguyễn Hoài T, Nguyễn Thanh Cường E, Phan Văn Đ, Huỳnh Ngọc H1 đã có hành vi tham gia đánh bạc trái phép bằng hình thức đá gà trực tiếp ăn thua bằng tiền trong cùng một trận gà thì bị bắt quả tang, thu giữ số tiền dùng đánh bạc trên người của các bị cáo gồm:

- Bị cáo Huỳnh Ngọc H1 số tiền 3.200.000 (ba triệu, hai trăm nghìn) đồng;
- Bị cáo Nguyễn Hoài T: 5.271.000 (năm triệu, hai trăm bảy mươi một nghìn) đồng;
- Bị cáo Nguyễn Thanh C1 Em: 1.580.000 (một triệu, năm trăm tám mươi nghìn) đồng.
- Bị cáo Phan Văn Đ 8.800.000 (tám triệu, tám trăm nghìn) đồng.

Tổng cộng 18.851.000 (mười tám triệu, tám trăm năm mươi một nghìn) đồng.

Các bị cáo Nguyễn Văn Đ1, Nguyễn Hoài T, Nguyễn Thanh Cường E, Phan Văn Đ, Huỳnh Ngọc H1 tham gia đánh bạc tại cùng một địa điểm, sử dụng chung kết quả của cùng một trận gà để tính thắng thua nên phải chịu trách nhiệm chung đối với số tiền sử dụng vào việc đánh bạc bị thu giữ. Căn cứ vào quy định của Bộ luật Hình sự, hành vi của các bị cáo Huỳnh Ngọc H1, Nguyễn Văn Đ1, Nguyễn Thanh Cường E (B), Nguyễn Hoài T và Phan Văn Đ đã cấu thành tội “Đánh bạc”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017 (nay là Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2025), có khung hình phạt từ 06 (sáu) tháng tù đến 03 (ba) năm tù, là tội phạm ít nghiêm trọng.

Do đó, Bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang (nay là Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 11 - An Giang) đã truy tố các bị cáo về Tội danh và Điều luật đã viện dẫn là có căn cứ, đúng người, đúng tội. Nói cách khác, việc bị cáo Phan Văn Đ và bị cáo Nguyễn Văn Đ1 cho rằng các bị cáo không phạm tội; cùng lời bào chữa của những người bào chữa cho rằng hành vi của các bị cáo Huỳnh Ngọc H1, Nguyễn Văn Cường E4, Phan Văn Đ chưa đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017 (nay là Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2025) là không có căn cứ chấp nhận.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo:

Mọi loại hình sát phạt ăn thua bằng tiền đều được xem là hành vi “Đánh bạc”, nó là nguyên nhân làm tiêu tán tài sản, phá vỡ hạnh phúc gia đình, làm phát sinh nhiều loại tệ nạn xã hội và tội phạm hình sự khác; ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an tại địa phương và cuộc sống bình thường của xã hội.

Trong vụ án, các bị cáo đã cùng nhau thực hiện hành vi phạm tội nên được xác định là đồng phạm nhưng không có sự cấu kết chặt chẽ nên thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn nhưng cũng cần phân hóa vai trò của từng người để khi lượng hình có mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của mỗi bị cáo.

Các bị cáo Phan Văn Đ, Nguyễn Hoài T, Huỳnh Ngọc H1, Nguyễn Văn Đ1 và Nguyễn Thanh Cường E (B), đều là những người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự và có điều kiện làm ăn chân chính. Lẽ ra, các bị cáo phải biết cố gắng lao động để tạo ra của cải vật chất một cách chính đáng để nuôi sống bản thân, trở thành công dân tốt, có ích cho gia đình, xã hội và làm tấm gương tốt để nuôi dạy con cái. Không làm được điều này, với bản tính ham mê thắng thua bằng hình thức may rủi, muốn có nhiều tiền để tiêu xài mà không phải tốn nhiều công sức lao động cực nhọc, các bị cáo đã sa vào các tệ nạn của xã hội khi tham gia đánh bạc trái phép với hình thức đá gà trực tiếp, trong đó, số

tiền sử dụng vào việc đánh bạc của từng bị cáo bị thu giữ: Phan Văn Đ là 8.800.000 đồng, Nguyễn Hoài T là 5.271.000 đồng, Huỳnh ngọc H1 là 3.200.000 đồng, Nguyễn Thanh C1 Em (B) là 1.580.000 đồng, riêng bị cáo Nguyễn Văn Đ1 không thu giữ được tiền đánh bạc của bị cáo. Trong vụ án, các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với vai trò là người tham đặt cược nên vai trò, tính chất của các bị cáo như nhau.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Đối với bị cáo Nguyễn Thanh Cường E (B) và bị cáo Nguyễn Văn Đ1: Các bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, mặc dù các bị cáo chưa khai báo hết hành vi của những người có liên quan đến việc tổ chức đánh bạc và đánh bạc vào ngày 17/10/2023 nhưng các bị cáo cũng thừa nhận hành vi phạm tội của bản thân, tỏ rõ thái độ ăn năn, hối cải đối với hành vi phạm tội của mình. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017 (nay là Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2025) mà Hội đồng xét xử có xem xét áp dụng khi quyết định hình phạt đối với các bị cáo.

Đối với bị cáo Huỳnh Ngọc H1 và bị cáo Nguyễn Hoài T: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, mặc dù các bị cáo chưa khai báo hết hành vi của những người có liên quan đến việc tổ chức đánh bạc và đánh bạc vào ngày 17/10/2023 nhưng các bị cáo cũng thừa nhận hành vi phạm tội của bản thân, tỏ rõ thái độ ăn năn, hối cải đối với hành vi phạm tội của mình. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017 (nay là Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2025) mà Hội đồng xét xử có xem xét áp dụng khi quyết định hình phạt đối với các bị cáo.

Đối với bị cáo Phan Văn Đ: Mặc dù tại phiên tòa, bị cáo không thừa nhận hành vi phạm tội của bị cáo và chưa khai báo hết hành vi của những người có liên quan đến việc tổ chức đánh bạc và đánh bạc vào ngày 17/10/2023 nhưng trong quá trình điều tra, bị cáo đã thừa nhận và thành khẩn khai báo đối với hành vi phạm tội của bị cáo nên Hội đồng xét xử có cân nhắc xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thành khẩn khai báo theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017 (nay là Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2025) khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Phan Văn Đ, Huỳnh Ngọc H1, Nguyễn Thanh Cường E (B), Nguyễn Hoài T và Nguyễn Văn Đ1 không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Do bị cáo Phan Văn Đ bị thu giữ số tiền đánh bạc nhiều hơn các bị cáo khác và ít tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự hơn các bị cáo khác nên mức

hình phạt của bị cáo Phan Văn Đ sẽ cao hơn các bị cáo khác; bị cáo Huỳnh Ngọc H1 và bị cáo Nguyễn Hoài T bị thu giữ số tiền đánh bạc nhiều hơn bị cáo Nguyễn Thanh C1 Em (B), bị cáo Nguyễn Văn Đ1 và ít tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự hơn bị cáo Nguyễn Thanh C1 Em (B) và bị cáo Nguyễn Văn Đ1 nên mức hình phạt sẽ cao hơn bị cáo Nguyễn Thanh C1 Em (B) và bị cáo Nguyễn Văn Đ1.

Các bị cáo hoàn toàn nhận thức rõ hành vi “Đánh bạc” với hình thức đá gà thắng thua bằng tiền là vi phạm pháp luật và gây ra nhiều hậu quả xấu cho xã hội nhưng vẫn cố ý thực hiện. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất an ninh, trật tự tại địa phương. Bị cáo Huỳnh Ngọc H1 có nhân thân xấu (đã bị Tòa án nhân dân Khu vực 11 – An Giang xét xử vào ngày 19/9/2025 và bị xử phạt 07 (bảy) tháng tù về tội “Đánh bạc”); tại phiên tòa, bị cáo Phan Văn Đ không thành khẩn khai báo đối với hành vi phạm tội của bản thân nên bị cáo Huỳnh Ngọc H1 và bị cáo Phan Văn Đ không đủ điều kiện để được hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017 (nay là Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2025). Do đó, đề nghị cho bị cáo Huỳnh Ngọc H1 và bị cáo Phan Văn Đ được hưởng án treo của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 11 - An Giang là không có cơ sở nên không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Đối với bị cáo Huỳnh Ngọc H1, do Bản án hình sự sơ thẩm số 32/2025/HS-ST ngày 19/9/2025 của Tòa án nhân dân Khu vực 11 - An Giang xử phạt bị cáo Huỳnh Ngọc H1 07 (bảy) tháng tù về tội “Đánh bạc” chưa có hiệu lực pháp luật nên Hội đồng xét xử không tổng hợp hình phạt đối với bị cáo Huỳnh Ngọc H1 theo quy định tại Điều 56 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017 (nay là Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2025).

[4] Về xử lý vật chứng:

Đối với số tiền 18.891.000 đồng (gồm 18.851.000 đồng thu giữ trên người của các bị cáo và 40.000 đồng thu giữ trên người của ông Nguyễn Thành T6), đây là số tiền đánh bạc của các bị cáo và liên quan đến hành vi đánh bạc của các đối tượng khác nên tịch thu sung vào ngân sách nhà nước;

Đối với các xe mô tô Biển kiểm soát số 61F7-5592, 61FH-7187, 68S3-8949, 67L1-122.02, 67B2-467.46, 51U7-4093, 67M4-0761, 59G1-454.74 và 67L1-579.89, do các xe mô tô này đều bị tạm giữ tại khu vực đánh bạc, không xác định được chủ sở hữu nên tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

Đối với các tài sản thu giữ của bà Nguyễn Thị Kim S4 gồm 01 điện thoại Nokia, màu xanh, 01 điện thoại OPPO, màu vàng, 01 điện thoại OPPO, màu đen và xe mô tô Biển kiểm soát số 67L2-719.87 đã được tách ra để xử lý thành vụ án khác nên Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét.

Đối với tài sản thu giữ của ông Nguyễn Thành T6, ông Võ Văn Đ2, ông Nguyễn Hoàng H3, bà Nguyễn Thị Hồng T7, ông Nguyễn Ngọc D2, ông Trần

Tuấn Đ3, cháu Trần Vĩ N, bà Nguyễn Thị L3, bà Huỳnh Thị Bích T9, ông Võ Minh T10, ông Lê Minh T11, ông Võ Văn C2, ông Nguyễn Hoàng H3, ông Nguyễn Văn Hòa E1 và ông Phan Thanh H đã được trả lại ông Nguyễn Thành T6 (BL: 592), ông Võ Văn Đ2 (BL: 594), ông Nguyễn Hoàng H3 (BL: 598), bà Nguyễn Thị Hồng T7 (BL: 595), ông Nguyễn Ngọc D2 (BL: 597), ông Trần Tuấn Đ3 (BL: 591), cháu Trần Vĩ N (BL: 593), bà Nguyễn Thị L3 (BL: 596), bà Huỳnh Thị Bích T9 (BL: 599), ông Lê Minh T11 (BL: 601), ông Võ Văn C2 (BL: 600), ông Nguyễn Hoàng H3 (BL: 598), ông Nguyễn Văn Hòa E1 (BL: 602) và ông Phan Thanh H (BL: 948). Do đó, Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét.

Đối với các tài sản khác của các bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án do không liên quan đến hành vi đánh bạc của các bị cáo nên được trả lại.

Đối với 10 bộ cửa sắt, 11 cuộn băng keo (chưa qua sử dụng), 06 cuộn băng keo (đã qua sử dụng), 03 hột xí ngầu, 01 chén sành, 01 hộp nhựa quần băng keo, 14 miếng lông đèn, 01 hộp nhựa quần băng keo, 01 gói thuốc lá Hero, 01 tấm bạc màu xanh cam, 01 lưới che màu xanh đen, 01 tấm kính, 06 ghế nhựa, 01 cái cân và 01 tấm bạc cao su, đây là công cụ, phương tiện sử dụng vào việc phạm tội, không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[5] Án phí và quyền kháng cáo:

Các bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Các bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo Bản án theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Phan Văn Đ, Nguyễn Hoài T, Huỳnh Ngọc H1, Nguyễn Thanh Cường E (B) và Nguyễn Văn Đ1 cùng phạm tội “Đánh bạc”.

2. Căn cứ khoản 1 Điều 321; khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 35; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017 (nay là Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2025).

Xử phạt: Bị cáo Phan Văn Đ 30.000.000 (ba mươi triệu) đồng về tội “Đánh bạc”.

3. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 35; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017 (nay là Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2025).

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Hoài T 25.000.000 (hai mươi lăm triệu) đồng về tội “Đánh bạc”.

4. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 35; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017 (nay là Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2025).

Xử phạt: Bị cáo Huỳnh Ngọc H1 25.000.000 (hai mươi lăm triệu) đồng về tội “Đánh bạc”.

5. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 35; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017 (nay là Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2025).

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thanh Cường E (B) 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng về tội “Đánh bạc”.

6. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 35; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017 (nay là Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2025).

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn Đ1 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng về tội “Đánh bạc”.

7. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 46; điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017 (nay là Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2025); điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2025.

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Thanh C1 Em (B) 01 (một) điện thoại Samsung màu trắng và 01 (một) xe mô tô Biển kiểm soát số 67L2-877.07;

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn Đ1 01 (một) điện thoại Samsung màu xanh và 01 (một) xe mô tô Biển kiểm soát số 51T5-0183;

Trả lại cho bị cáo Huỳnh Ngọc H1 01 (một) điện thoại Samsung, màu hồng và 01 (một) xe mô tô Biển kiểm soát số 66LA-012.58;

Trả lại cho bị cáo Phan Văn Đ 01 (một) điện thoại Samsung màu tím và 01 (một) xe mô tô Biển kiểm soát số 66F2-9557;

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Hoài T 01 (một) điện thoại Iphone 12 Promax và số tiền 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng;

Trả lại cho ông Nguyễn Tấn T1 01 (một) xe mô tô Biển kiểm soát số 67L1-526.43;

Trả lại cho ông Nguyễn Phi H4 01 (một) xe mô tô Biển kiểm soát số 67L2-201.23;

Trả lại cho bà Phạm Thị Kim L4 và ông Võ Minh C3 01 (một) xe mô tô Biển kiểm soát số 67L2-096.17;

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước:

- Số tiền 18.891.000 (mười tám triệu, tám trăm chín mươi một nghìn) đồng;

- 01 (một) xe mô tô Biển kiểm soát số 61F7-5592;
- 01 (một) xe mô tô Biển kiểm soát số 61FH-7187;
- 01 (một) xe mô tô Biển kiểm soát số 68S3-8949;
- 01 (một) xe mô tô Biển kiểm soát số 67L1-122.02;
- 01 (một) xe mô tô Biển kiểm soát số 67B2-467.46;
- 01 (một) xe mô tô Biển kiểm soát số 51U7-4093;
- 01 (một) xe mô tô Biển kiểm soát số 67M4-0761;
- 01 (một) xe mô tô Biển kiểm soát số 59G1-454.74;
- 01 (một) xe mô tô Biển kiểm soát số 67L1-579.89.

Tịch thu tiêu hủy:

- 10 (mười) bộ cựa sắt;
- 11 (mười một) cuộn băng keo (chưa qua sử dụng);
- 06 (sáu) cuộn băng keo (đã qua sử dụng);
- 03 (ba) hột xí ngầu;
- 01 (một) chén sành;
- 01 (một) hộp nhựa quăn băng keo;
- 14 (mười bốn) miếng lông đèn;
- 01 (một) hộp nhựa quăn băng keo;
- 01 (một) gói thuốc lá Hero;
- 01 (một) tấm bạc màu xanh cam;
- 01 (một) lưới che màu xanh đen;
- 01 (một) tấm kính;
- 06 (sáu) ghế nhựa;
- 01 (một) cái cân;
- 01 (một) tấm bạc cao su.

(Tất cả các vật chứng trên hiện do Thi hành án dân sự tỉnh An Giang (trước đây là Chi cục Thi hành án dân sự tỉnh An Giang) quản lý theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 23/01/2025 và Biên lai thu tiền số 0006610 ngày 24/01/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang)

8. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Phan Văn Đ, Nguyễn Hoài T, Huỳnh Ngọc H1, Nguyễn Văn Đ1, Nguyễn Thanh C1 Em (B) mỗi người phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

9. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Các bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc ngày Bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

10. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, sự tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND tỉnh An Giang;
- VKSND Khu vực 11 - An Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh An Giang;
- Trại tạm giam số 01 Công an tỉnh An Giang;
- Phân Trại tạm giam khu vực Chợ Mới thuộc Trại tạm giam số 01 Công an tỉnh An Giang;
- CQTHAHS Công an tỉnh An Giang;
- Thi hành án dân sự tỉnh An Giang;
- Bộ phận THAHS Tòa án;
- UBND cấp xã nơi BC cư trú;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Phước Sang